

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày 29-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hùng

Ông Huỳnh Trung Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Văn H, sinh năm 1994; tên gọi khác: Bánh tét; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thanh V, sinh năm 1971; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 13/8/2020 đến ngày 16/8/2020 (Theo Quyết định trả tự do số: 01/QĐ-TTĐ ngày 16/8/2020 của Công an huyện T); tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 43/LCĐKNCT ngày 16/8/2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Huỳnh Văn Q, sinh năm 1983 (*có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Văn N, sinh năm 1994 (*vắng mặt*)

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 (*có mặt*)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

- **Người làm chứng:** Bùi Văn N, sinh năm 1991 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 15 tháng 6 năm 2016, sau khi uống rượu, bia cùng Trần Văn N, Nguyễn Văn T và người tên T tại ấp P, xã P, huyện T, H điều khiển xe về nhà thuộc ấp T, xã T, huyện T, đến đoạn gần cầu K thuộc ấp K, xã P, huyện T, thấy có người đang ngồi uống rượu nên dừng xe, đi bộ lại chỗ Huỳnh Văn Q và Bùi Văn N đang ngồi cách cầu R khoảng 20m, H xin vào uống rượu chung nhưng Q không thống nhất, kêu H đi về nhà. H điều khiển xe chạy về hướng nhà N, trên đường đi điện thoại cho N nói bị chặn đường, kêu N và T đến tiếp. Sau đó H điều khiển xe chạy trước, T điều khiển xe chở N chạy theo sau, khi đi cách nhà N một đoạn hơn 500m, mẹ N chạy theo kêu không cho N đi đánh nhau, lúc đó H đi xuống vườn bạch đàn dưới mé sông cạnh nhà bà U, dùng tay bẻ ba khúc cây bạch đàn dài khoảng 80 đến 90cm, khi mẹ Nam bỏ đi về, H đi lên đưa N và T mỗi người một khúc cây, H cầm một khúc cây điều khiển xe chạy đi trước đến cách chỗ Q đang ngồi khoảng 30m, dừng xe đi bộ lại phía sau, dùng tay phải cầm khúc cây đánh từ trên xuống trúng vùng vai phải Q, Q đứng dậy, H dùng cây trên đánh tiếp 01 cái trúng vùng lưng Q, Q bỏ chạy về hướng ấp K được khoảng 10m, H đuổi theo dùng cây đánh vào vùng lưng của Q 02 đến 03 cái làm Q té ngã, H tiếp tục dùng cây đánh liên tiếp 03 đến 04 cái vào vùng lưng Q (không nhớ vị trí nào).

Lúc này, N lại can ngăn nên H ném khúc cây lại hiện trường và cùng với N và T đến chợ G, huyện T uống rượu, bia tiếp. Sau đó, N và Q về nhà ngủ, đến sáng ngày 16/6/2016, thấy trong người khó chịu nên gia đình đưa Q đến bệnh viện đa khoa huyện T cấp cứu. Đến ngày 28/6/2016 thì xuất viện. Ngày 29/6/2016 Q có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý gồm: 02 khúc cây gỗ tròn, loại cây bạch đàn, trong đó: 01 (một) khúc cây dài 84cm, trọng lượng 380gam, hai đầu cây bị tưa; 01 khúc cây dài 91cm, trọng lượng 240gam, hai đầu cây bị tưa.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 239/TgT-TTPY, ngày 14/7/2016 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Đồng Tháp, kết luận: chấn thương hông trái gây vỡ lách đã phẫu thuật cắt lách gây thiếu máu nhẹ. Tỷ lệ thương tật 28%, tại thời điểm giám định.

Trong quá trình điều tra H bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định truy nã bị cáo. Đến ngày 13/8/2020 H đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện T, Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra H còn trình bày mục đích rủ N và T đi để tham gia đánh nhau, nhưng không nói rõ là đánh ai mà nói là bị chặn đường để N và T đi cùng. Trước khi có người can ngăn, H thấy T đứng cạnh N cách H khoảng 10m nhưng không biết có cầm cây hay đánh ai không và thấy N đứng gần đó nhưng cũng không biết N có cầm cây và đánh Q không.

Bị hại Huỳnh Văn Q trình bày: N có tham gia đánh Q 04 đến 05 cái nhưng không rõ trúng đâu, không nhớ chiều hướng và cách thức N đánh. Do lúc đó Q đã say và điều kiện ánh sáng chỉ có đèn rọi bắt ếch và đèn xe nên không đủ để nhìn rõ sự việc, chỉ thấy mờ mờ.

Trần Văn N trình bày vào ngày 20/6/2016: Phù hợp với lời trình bày của H. Khi biết người bị đánh là Q, N và T chạy đến ôm H can ngăn và dẫn H lại chỗ để xe chứ không tham gia đánh Q cùng với H. Không biết khúc cây H dùng để đánh Q là loại cây gì, không biết từ đâu H có, chỉ thấy khúc cây dài khoảng 80cm. N và T không cầm cây hay hung khí gì khác. Không thấy T đánh Q hay đánh ai khác. Từ năm 2016 đến nay N đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thông báo truy tìm đối tượng nhưng chưa được.

Nguyễn Văn T trình bày: Khi H quay lại nói bị chặn đường, N kêu T lấy xe đi cùng H, mục đích để đưa H về, chứ không nói cùng H tham gia đánh nhau. Khi H đưa mỗi người một khúc gỗ bạch đàn chỉ nghĩ là để chuẩn bị nếu như bị chặn đường sẽ sử dụng, nhưng khi đó mẹ N đến nên T ném bỏ khúc gỗ tại đó, còn N có cầm theo hay không thì T không để ý. Khi đến nơi thấy H đánh và đuổi theo Q, N chạy theo để can ngăn ôm H lại chứ không tham gia đánh H, còn T chỉ đứng nói chuyện với N nhưng không nhớ nói chuyện gì, không ngăn cản việc N can ngăn H đánh Q.

Bùi Văn N trình bày: Thấy H dùng cây đánh liên tiếp vào người Q nhưng không biết trúng đâu, Q bỏ chạy một đoạn khoảng 03 đến 04m thì té ngã, H và H dùng cây đánh liên tiếp vào người Q. N định đi lại can ngăn thì bị T ngăn cản nên N kêu ngưng đánh, một lúc sau H và N không đánh nữa và bỏ đi, N đến đỡ Q và cùng về nhà. Khi đó N và Q đã uống hơn 03 xị rượu trắng, tại nơi đánh nhau chỉ có ánh đèn xe và trăng sáng mờ nên không nhìn rõ sự việc.

Tại Cáo trạng số: 45/CT-VKS-TN ngày 08 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Tình tiết tăng nặng: Không.

Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Văn H khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H trình bày: Vào ngày 15/6/2016 bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi dùng cây đánh gây thương tích cho Q ông hoàn toàn không biết. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra ông có bồi thường số tiền 17.000.000đồng cho bị hại nhưng ông không yêu cầu bị cáo H trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02/10/2016 Sơ đồ hiện trường vụ án cùng ngày 15/6/2016 của Công an huyện T; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 139/TgT, ngày 14/7/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Đồng Tháp; Tờ tự nhận ngày 17/6/2016 của bị cáo H; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 13/8/2020 của Công an huyện T; Lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ, ngày 15/6/2016, sau khi uống rượu bia xong, trên đường về nhà, bị cáo H thấy Huỳnh Văn Q và Bùi Văn N đang ngồi uống rượu tại khu vực gần cầu R thuộc ấp K, xã P, huyện T, H đến xin uống chung nhưng Q không cho. Lúc đó bị cáo H chạy xe bỏ đi, một lúc sau quay lại bị cáo dùng khúc gỗ bạch đàn là hung khí nguy hiểm đánh liên tiếp nhiều cái trúng vùng vai, lưng Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%, tại thời điểm giám định là do bị cáo H có hành vi cố ý và có tính chất côn đồ dùng khúc gỗ cây bạch đàn gây thương tích cho Q. Ngày 29/6/2016, Q có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và xử lý hình sự đối với bị cáo H.

Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H xảy ra năm 2016 thì phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) như sau:

“2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định như sau:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a).....;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Như vậy, cần áp dụng mức hình phạt có lợi cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

[3] Sức khỏe là vốn quý nhất trong cuộc sống của con người, vì vậy sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật đều bị trừng trị. Bản thân bị cáo có đủ khả năng nhận thức được điều này và bị cáo không có mâu thuẫn gì với Q nhưng chỉ vì Q không mời bị cáo uống rượu mà bị cáo tức giận vô cớ đi rủ bạn là N và T quay lại tìm Q đánh, bị cáo đã chuẩn bị khúc cây gỗ bạch đàn khi đến nơi gặp Q bị cáo đã dùng

khúc gỗ đánh Q 01 cái bỏ chạy, sau đó bị cáo đánh tiếp trúng Q 02 – 03 cái làm Q té ngã nhưng bị cáo không dừng lại mà tiếp tục dùng khúc gỗ bạch đàn đánh liên tiếp Q 03 – 04 cái đến khi có người can ngăn. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, xét thấy bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ; bị cáo đầu thú; có ông nội Nguyễn Văn T được Hội đồng Bộ trưởng tặng “Huân chương kháng chiến hạng nhất” ngày 28/8/1985 và bà nội Văn Thị S được Quân khu L chứng nhận “Tham gia dân công hỏa tuyến” ngày 28/5/2019 nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xét thấy cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt có lợi cho bị cáo. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Huỳnh Văn Q và gia đình bị cáo Nguyễn Văn H đã thỏa thuận bồi thường tiền điều trị, đi lại, ăn uống và các khoản chi phí khác tổng số tiền là 17.000.000 đồng, Q đã nhận xong không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[5] Về vật chứng:

Đối với 02 khúc cây gỗ tròn, loại cây bạch đàn, trong đó: 01 khúc cây dài 84cm, trọng lượng 380gam, hai đầu cây bị tưa; 01 khúc cây dài 91cm, trọng lượng 240gam, hai đầu cây bị tưa. Xét thấy, các vật chứng này là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với ông Nguyễn Văn H là cha bị cáo H đã đưa 17.000.000đồng để giúp bị cáo bồi thường cho bị hại, ông H không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét.

[7] Đối với Trần Văn N và Nguyễn Văn T. Trong quá trình điều tra không thừa nhận đi chung để ủng hộ về mặt tinh thần cho bị cáo H đánh Q mà chỉ đi chung để đưa H về, vì H nói bị chặn đường và cũng không thừa nhận có cầm cây gỗ bạch đàn đến nơi đánh nhau, không tham gia đánh Q cùng bị cáo H mà chỉ can ngăn. Hiện nay T không có mặt tại địa phương và N đã bỏ địa phương đi từ 2016 đến nay, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với T và N (chỉ có lời trình bày ban đầu) nên chưa có đủ cơ sở để xử lý N và T đồng phạm với bị cáo H trong vụ án trên. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục làm việc và xử lý theo quy định pháp luật đối với N và T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm, 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là ngày 13 tháng 8 năm 2020 đến ngày 16 tháng 8 năm 2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 khúc cây gỗ bạch đàn dài 84cm, trọng lượng 380gam, hai đầu cây bị tưa; 01 khúc cây gỗ bạch đàn dài 91cm, trọng lượng 240gam, hai đầu cây bị tưa.

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông

